

DANH SÁCH PHÂN CA THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN NGÀY 30/05/2020

STT	Mã Đăng nhập	Lớp	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh
Ca 1: 7h30 đến 9h30 ngày 30/05/2020 - Phòng thi: B301							
1	20CC05001	20CC05	Đặng Minh	Anh	05/01/1998	Nữ	Hà Nội
2	20CC05002	20CC05	Hoàng Thị Kim	Anh	13/03/1998	Nữ	Lạng Sơn
3	20CC05003	20CC05	Hoàng Đức	Anh	04/07/1998	Nam	Hưng Yên
4	20CC05004	20CC05	Huỳnh Phương	Anh	31/08/1998	Nữ	Hà Nội
5	20CC05005	20CC05	Nguyễn Thị Phương	Anh	19/05/1998	Nữ	Bắc Giang
6	20CC05006	20CC05	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/02/1982	Nữ	Hà Nội
7	20CC05007	20CC05	Nguyễn Thị Vân	Anh	19/08/1974	Nữ	Hà Nội
8	20CC05008	20CC05	Nông Thị Tú	Anh	28/09/1998	Nữ	Bắc Kạn
9	20CC05009	20CC05	Phạm Minh	Anh	04/10/1998	Nữ	Hưng Yên
10	20CC05010	20CC05	Phạm Quốc	Anh	28/08/1998	Nam	Hà Nội
11	20CC05011	20CC05	Trần Thị Hải	Anh	24/04/1998	Nữ	Vĩnh Phúc
12	20CC05012	20CC05	Vũ Hạnh Trâm	Anh	14/09/1996	Nữ	Lạng Sơn
13	20CC05013	20CC05	Phan Ngọc	Bảo	08/11/1998	Nam	Hà Tĩnh
14	20CC05014	20CC05	Cần Thị Mỹ	Bình	03/12/1976	Nữ	Hà Nội
15	20CC05015	20CC05	Trần Linh	Chi	05/09/1998	Nữ	Hà Nội
16	20CC05016	20CC05	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	15/12/1997	Nữ	Bắc Giang
17	20CC05017	20CC05	Nguyễn Minh	Công	07/12/1998	Nam	Vĩnh Phúc
18	20CC05018	20CC05	Lò Thị	Diệp	02/09/1998	Nữ	Lai Châu
19	20CC05019	20CC05	Nguyễn Thị Thùy	Dung	03/05/1990	Nữ	Hà Nam
20	20CC05020	20CC05	Tân Thị	Dung	13/03/1998	Nữ	Hà Giang
21	20CC05021	20CC05	Hoàng Thị	Duyên	12/09/1997	Nữ	Sơn La
22	20CC05022	20CC05	Nguyễn Thùy	Dương	29/01/1998	Nữ	Bắc Giang
23	20CC05023	20CC05	Đặng Tiến	Dũng	02/10/1978	Nam	Thái Bình
24	20CC05024	20CC05	Nguyễn Văn	Dũng	02/08/1985	Nam	Hà Nội
25	20CC05025	20CC05	Nguyễn Tiến	Đạt	07/04/1997	Nam	Nam Định
26	20CC05026	20CC05	Dương Hương	Giang	23/11/1986	Nữ	Thái Nguyên
27	20CC05027	20CC05	Tôn Châu	Giang	03/07/1997	Nữ	Quảng Trị
28	20CC05028	20CC05	Hoàng Ngọc	Hiền	06/09/1998	Nữ	Yên Bái
29	20CC05029	20CC05	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	08/12/1998	Nữ	Hà Nội
30	20CC05030	20CC05	Nguyễn Trung	Hiếu	05/10/1998	Nam	Bắc Giang
31	20CC05031	20CC05	Vũ Trung	Hiếu	25/10/1998	Nam	Thái Bình
32	20CC05032	20CC05	Nông Thị	Hoài	15/04/1998	Nữ	Cao Bằng
33	20CC05033	20CC05	Nông Đức	Hoành	20/08/1997	Nam	Bắc Kạn
34	20CC05034	20CC05	Hoàng Trần	Huy	02/11/1998	Nam	Hà Nội
35	20CC05035	20CC05	Nguyễn Quang	Huy	01/12/1998	Nam	Hà Nội
36	20CC05036	20CC05	Cần Thị Thu	Huyền	19/08/1998	Nữ	Hà Nội
37	20CC05037	20CC05	Nguyễn Khánh	Huyền	08/01/1997	Nữ	Lào Cai
38	20CC05038	20CC05	Nguyễn Thị Minh	Huyền	27/05/1997	Nữ	Hà Nội
39	20CC05039	20CC05	Vũ Thanh	Huyền	09/12/1998	Nữ	Quảng Bình
40	20CC05040	20CC05	Trần Hữu	Hưng	27/08/1999	Nam	Hà Nội
41	20CC05041	20CC05	Nguyễn Diệu	Hương	15/10/1998	Nữ	Điện Biên
42	20CC05042	20CC05	Trương Văn	Hướng	23/11/1996	Nam	Bắc Kạn
43	20CC05043	20CC05	Đào Thúy	Hà	12/02/1998	Nữ	Hà Nội
44	20CC05044	20CC05	Nguyễn Hải	Hà	30/10/1998	Nữ	Thái Bình
45	20CC05045	20CC05	Nguyễn Thị Minh	Hà	27/03/1977	Nữ	Vĩnh Phúc
46	20CC05046	20CC05	Sầm Thị Ngọc	Hà	03/03/1997	Nữ	Cao Bằng
47	20CC05047	20CC05	Vũ Thị Thúy	Hà	31/12/1998	Nữ	Nam Định
48	20CC05048	20CC05	Tạ Thu	Hằng	18/10/1993	Nữ	Hà Nội

49	20CC05049	20CC05	Vũ Thị Thúy	Hằng	02/02/1998	Nữ	Hà Nam
50	20CC05123	20CC05	Bùi Huyền	Trang	14/11/1999	Nữ	Thanh Hóa
Ca 2: 10h đến 12h00 ngày 30/05/2020 - Phòng thi: B301							
51	20CC05050	20CC05	Nguyễn Thị	Hòa	31/01/1997	Nữ	Hà Nội
52	20CC05051	20CC05	Nguyễn Thúy	Hồng	14/09/1996	Nữ	Bắc Giang
53	20CC05052	20CC05	Ninh Thị	Hồng	22/12/1991	Nữ	Nam Định
54	20CC05053	20CC05	Vũ Đức Việt	Hùng	29/01/1995	Nam	Hải Dương
55	20CC05054	20CC05	Kiều Thị Thủy	Linh	13/08/1983	Nữ	Vĩnh Phúc
56	20CC05055	20CC05	Lê Thùy	Linh	14/08/1998	Nữ	Phú Thọ
57	20CC05056	20CC05	Lò Thị Phương	Linh	01/11/1998	Nữ	Sơn La
58	20CC05057	20CC05	Nguyễn Cẩm	Linh	26/09/1998	Nữ	Lào Cai
59	20CC05058	20CC05	Nguyễn Thị Khánh	Linh	20/11/1998	Nữ	Bắc Giang
60	20CC05059	20CC05	Nguyễn Thùy	Linh	25/09/1999	Nữ	Tuyên Quang
61	20CC05060	20CC05	Nguyễn Trà	Linh	09/04/1997	Nữ	Nghệ An
62	20CC05061	20CC05	Trần Kim	Liều	27/06/1972	Nữ	Nam Định
63	20CC05062	20CC05	Lý Thanh	Loan	11/09/1998	Nữ	Cao Bằng
64	20CC05063	20CC05	Nguyễn Hoàng	Long	18/03/1986	Nam	Bắc Ninh
65	20CC05064	20CC05	La Thị	Lâm	01/09/1998	Nữ	Quảng Ninh
66	20CC05065	20CC05	Nguyễn Nhật	Lệ	07/03/1998	Nữ	Quảng Bình
67	20CC05066	20CC05	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	17/07/1996	Nữ	Hà Nội
68	20CC05067	20CC05	Nguyễn Phương	Mai	20/01/1998	Nữ	Lạng Sơn
69	20CC05068	20CC05	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	29/03/1998	Nữ	Bắc Giang
70	20CC05069	20CC05	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/01/1998	Nữ	Thái Bình
71	20CC05070	20CC05	Hoàng Thị Bình	Minh	04/05/1997	Nữ	Bắc Kạn
72	20CC05071	20CC05	Lê Thị Bảo	Minh	06/10/1998	Nữ	Hà Tĩnh
73	20CC05072	20CC05	Phạm Thị	Minh	01/11/1986	Nữ	Thái Bình
74	20CC05073	20CC05	Cà Thị Hà	My	08/08/1998	Nữ	Sơn La
75	20CC05074	20CC05	Đặng Huyền	My	17/11/1998	Nữ	Hà Nội
76	20CC05075	20CC05	Nguyễn Văn	Nam	19/03/1998	Nam	Yên Bái
77	20CC05076	20CC05	Lý Quỳnh	Nga	19/11/1998	Nữ	Yên Bái
78	20CC05077	20CC05	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/09/1998	Nữ	Nghệ An
79	20CC05078	20CC05	Nguyễn Thị Thu	Nga	15/07/1998	Nữ	Phú Thọ
80	20CC05079	20CC05	Hoàng Minh	Nghĩa	06/02/1997	Nam	Lạng Sơn
81	20CC05080	20CC05	Ma Thị	Nguyên	14/01/1997	Nữ	Bắc Kạn
82	20CC05081	20CC05	Đầu Như	Nguyệt	20/10/1996	Nữ	Vĩnh Phúc
83	20CC05082	20CC05	Đào Kim	Ngân	06/12/1998	Nữ	Hà Nội
84	20CC05083	20CC05	Hoàng Thị	Ngân	06/07/1997	Nữ	Cao Bằng
85	20CC05084	20CC05	Lê Thị	Ngân	31/01/1998	Nữ	Hà Nội
86	20CC05085	20CC05	Nguyễn Thúy	Ngân	28/06/1998	Nữ	Quảng Ninh
87	20CC05086	20CC05	Vũ Kim	Ngân	19/05/1998	Nữ	Thanh Hóa
88	20CC05087	20CC05	Phạm Hồng	Ngọc	26/01/1995	Nữ	Quảng Ninh
89	20CC05088	20CC05	Trần Thảo	Nhi	06/08/1998	Nữ	Lai Châu
90	20CC05089	20CC05	Nông Thị	Nhung	21/03/1999	Nữ	Bắc Kạn
91	20CC05090	20CC05	Phạm Thị Hồng	Nhung	11/04/1998	Nữ	Nghệ An
92	20CC05091	20CC05	Vũ Thị	Nhung	06/10/1998	Nữ	Nam Định
93	20CC05092	20CC05	Nông Hoàng	Như	04/05/1997	Nữ	Cao Bằng
94	20CC05093	20CC05	Trịnh Thị	Nhài	21/09/1999	Nữ	Thái Bình
95	20CC05094	20CC05	Nguyễn Thị	Nhàn	05/06/1989	Nữ	Hà Nam
96	20CC05095	20CC05	Dương Thị Vân	Phượng	12/10/1998	Nữ	Bắc Ninh
97	20CC05096	20CC05	Trần Kim	Phượng	12/12/1998	Nữ	Nam Định
98	20CC05097	20CC05	Trần Thị	Quyên	01/08/1998	Nữ	Vĩnh Phúc
99	20CC05098	20CC05	Bùi Vân	Quỳnh	08/04/1998	Nữ	Quảng Ninh
100	20CC05099	20CC05	Hoàng Thị	Quỳnh	10/08/1998	Nữ	Lạng Sơn
Ca 3: 13h30 đến 15h30 ngày 30/05/2020 - Phòng thi: B301							
101	20CC05100	20CC05	Hoàng Thị	Quỳnh	23/12/1997	Nữ	Cao Bằng

102	20CC05101	20CC05	Ngô Trường	Sơn	10/12/1998	Nam	Hà Nam
103	20CC05102	20CC05	Hoàng Kim	Thanh	05/11/1998	Nữ	Thái Nguyên
104	20CC05103	20CC05	Nguyễn Thị Kim	Thanh	24/05/1979	Nữ	Ninh Bình
105	20CC05104	20CC05	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	14/03/1998	Nữ	Vĩnh Phúc
106	20CC05105	20CC05	Đỗ Hoài	Thu	28/07/1998	Nữ	Lai Châu
107	20CC05106	20CC05	Phạm Dương Minh	Thu	06/05/1983	Nữ	Hà Nội
108	20CC05107	20CC05	Nguyễn Lương Anh	Thư	28/08/1998	Nữ	Hà Nội
109	20CC05108	20CC05	Vũ Thị	Thư	09/12/1977	Nữ	Hà Nội
110	20CC05109	20CC05	Nguyễn Đức	Thành	14/05/1998	Nam	Thanh Hóa
111	20CC05110	20CC05	Dương Minh	Thảo	15/05/1999	Nữ	Nghệ An
112	20CC05111	20CC05	Lương Thạch	Thảo	30/04/1997	Nữ	Lào Cai
113	20CC05112	20CC05	Nguyễn Phương	Thảo	10/09/1998	Nữ	Hà Nội
114	20CC05113	20CC05	Nguyễn Phương	Thảo	18/11/1998	Nữ	Thanh Hóa
115	20CC05114	20CC05	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/11/2000	Nữ	Hải Dương
116	20CC05115	20CC05	Tổng Thị Phương	Thảo	01/01/1998	Nữ	Ninh Bình
117	20CC05116	20CC05	Bùi Thị	Thắm	15/05/1995	Nữ	Hòa Bình
118	20CC05117	20CC05	Tổng Thị Thanh	Thắm	05/09/1998	Nữ	Lai Châu
119	20CC05118	20CC05	Vũ Thị Hồng	Thắm	28/09/1998	Nữ	Nam Định
120	20CC05119	20CC05	Ngô Đức	Thắng	13/01/1998	Nam	Hải Phòng
121	20CC05120	20CC05	Bùi Bích	Thùy	17/09/1998	Nam	Sơn La
122	20CC05121	20CC05	Nguyễn Thị	Thùy	28/07/1998	Nữ	Cao Bằng
123	20CC05122	20CC05	Nguyễn Thu	Thủy	09/05/1977	Nữ	Hà Nội
124	20CC05124	20CC05	Diêm Thị Thu	Trang	28/06/1998	Nữ	Bắc Giang
125	20CC05125	20CC05	Đặng Thị Huyền	Trang	20/06/1995	Nữ	Quảng Ninh
126	20CC05126	20CC05	Hoàng Thị Thùy	Trang	26/10/1998	Nữ	Hà Nội
127	20CC05127	20CC05	Hà Thị	Trang	02/05/1998	Nữ	Thanh Hóa
128	20CC05128	20CC05	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/11/1995	Nữ	Hà Nội
129	20CC05129	20CC05	Nông Thị	Trang	23/01/1998	Nữ	Bắc Kạn
130	20CC05130	20CC05	Võ Diệp Minh	Trang	03/08/1998	Nữ	Quảng Bình
131	20CC05131	20CC05	Đỗ Văn	Trung	15/01/1995	Nam	Hải Dương
132	20CC05132	20CC05	Hà Lê Thành	Trung	10/02/1998	Nam	Liên bang Nga
133	20CC05133	20CC05	Nguyễn Tuấn	Trung	06/07/1997	Nam	Hà Nội
134	20CC05134	20CC05	Dương Ngọc	Trâm	12/12/1996	Nữ	Hà Nội
135	20CC05135	20CC05	Lê Văn	Trịnh	08/08/1998	Nam	Nam Định
136	20CC05136	20CC05	Chu Thị Thanh	Tuyền	15/12/1998	Nữ	Cao Bằng
137	20CC05137	20CC05	Đinh Thị	Tuyền	19/04/1983	Nữ	Quảng Ninh
138	20CC05138	20CC05	Nguyễn Thị	Tuyết	19/12/1998	Nữ	Cao Bằng
139	20CC05139	20CC05	Lê Anh	Tuấn	06/10/1997	Nam	Phú Thọ
140	20CC05140	20CC05	Nguyễn Đình	Tài	26/09/1987	Nam	Hà Nam
141	20CC05141	20CC05	Dương Thị	Tám	04/05/1998	Nữ	Lạng Sơn
142	20CC05142	20CC05	Nguyễn Sơn	Tùng	14/10/1987	Nam	Hà Nội
143	20CC05143	20CC05	Mông Lý Hạ	Uyên	02/05/1998	Nữ	Cao Bằng
144	20CC05144	20CC05	Nguyễn Lê Thu	Uyên	18/09/1998	Nữ	Hà Nội
145	20CC05145	20CC05	Hoàng Thị Khánh	Vân	21/02/1998	Nữ	Quảng Bình
146	20CC05146	20CC05	Nguyễn Thị Bích	Vân	04/06/1998	Nữ	Bắc Ninh
147	20CC05147	20CC05	Hoàng Thị Hồng	Xuân	15/10/1997	Nữ	Lạng Sơn
148	20CC05148	20CC05	Lê Thị Kim	Xuân	04/12/1995	Nữ	Hà Nội
149	20CC05149	20CC05	Lê Thị	Yến	16/11/1998	Nữ	Lai Châu
150	20CC05150	20CC05	Nguyễn Thị	Yến	26/10/1991	Nữ	Thanh Hóa
151	20CC05151	20CC05	Trần Thị Hải	Yến	01/07/1996	Nữ	Hà Nội